

không đâu như thế, thì nghĩ về cái phương-diện kinh-lễ chung trong nước, chẳng là đáng tiếc lắm dư? Nay cái tục làm ma ở nhà quê đã tiếm-tiếm cải-lương, vậy thì cái tục làm ma ở các thành phố cũng nên liệu tìm cách cải-lương mới phải.

Trước khi bàn cách cải-lương tang-lễ ở các thành phố, tưởng nên xét qua tang-lễ của người Âu-châu cùng người Nhật-bản để làm tài-liệu mà ta châm-chước cho thích hợp với linh tính tập-quán của ta. Tang-lễ của người Âu-châu thì bất luận nhà phú quý hay nhà nghèo hèn cũng chỉ dùng một cỗ tang-xa để linh-cữu vào trong, rước đến làm lễ ở nhà thờ rồi đưa đi an táng, nhà hiếu-chủ không cần phải bày biện sửa sang gì. Tang-lễ của người Nhật-bản thì những nhà khá-giả thường xuất ra một món tiền tùy hăng-sản nhiều ít quyên vào một trường học, một nhà thờ, một sở bần-dân, một viện cơ-nhi hay một việc công-ích gì, hoặc đăng lên báo, hoặc tạc vào bia để kỷ-niệm cái đám tang ông nọ bà kia là cha hay là mẹ của mình đó. Ấy tang-lễ của người Âu-châu cùng người Nhật-bản như thế.

Nay ta thử xét cái tang lễ của mình sở dĩ phiền phí như trên đã kể là nguyên bởi cái thâm-ý làm sao? Tưởng chỉ một là muốn làm cho trọn cái nghĩa-vụ tổng-chung đối với người chết, vì ý cho rằng thờ người chết cũng phải như thờ người sống, người sống lúc đi đường phải có nghi-vệ, linh-dinh, hành-trang rực-rỡ, lấy thể làm vinh-diệu vẻ-vang, người chết lúc đi đường mà muốn cho được vinh diệu vẻ vang thì nghi-vệ cũng phải cho linh-dinh, hành-trang cũng phải cho rực-rỡ. Hai là muốn tỏ cái lòng báo hiếu làm con mà biểu dương cái danh tiếng cho cha mẹ, không quản hao công tốn của, cứ làm cho tang lễ thật tráng quan chiêm, đề thiên-hạ đồn là cái đám ma to, mà cái danh tiếng của cha mẹ mình cùng cái lòng báo hiếu của mình cũng nhân cái tiếng đồn ấy mà được xa gần truyền tụng. Cái nguyên ý như thế vốn không phải là không hay. Song, cái nguyên ý vẫn hay, mà làm ra không khỏi có tệ; không những phiền phí vô ích, mà lưu-lệ đến cái nguyên ý ấy lâu cũng không còn. Ông Khổng-tử có nói: Tổng tang đến hết lòng thương thì thôi. Đám tang không phải là một đám hội mà vụ cầu cho lấy mỹ-quan, đã bày ra những sự thích mắt, sừng tai thì trong đám tang còn gì cái vẻ buồn rầu linh-lúc, thiếu cái vẻ buồn rầu linh-lúc, lúc là không trọn được cái nghĩa-vụ tổng chung. Vả lại vì cái lòng ham lấy tiếng mà đám tang biến thành một cuộc đấu của thi hơi, đã mãi miệt vào cuộc đấu của thi hơi thì còn có đâu cái bụng thành báo hiếu. Nếu quả muốn trọn cái nghĩa-vụ tổng chung đối với người chết, thì như tang-lễ của người Âu-châu, rước linh-cữu bằng một cỗ tang xa, con cháu, anh em họ hàng, bầu bạn theo xe mà đưa đến tận chỗ ở sau cùng, linh ý cũng rất là thi t-tha, mà nghi-văn cũng không phải là sơ lược vậy. Còn nếu quả muốn tỏ cái lòng báo hiếu làm con mà biểu-dương cái danh tiếng của cha mẹ, thì như tang-lễ của người Nhật-bản, bỏ tiền vào một việc công ích để kỷ-niệm cái tang cha mẹ mình, cái danh tiếng của cha mẹ mình thật được dài lâu, mà cái lòng báo hiếu của mình cũng thật là xứng đáng vậy.

Thiết tưởng ta nên giữ cái nguyên ý của tang-lễ ta, mà thực hành cái nguyên ý ấy thì ta nên tham dụng cái tang-lễ của Âu-châu cùng Nhật-bản. Hiện thời trong các thành phố có mấy cái hội thiện đã có sẵn những đồ tổng chung, các đám hiếu thuê dùng cũng đã thừa trang trọng, còn ai muốn tỏ cái lòng báo hiếu khác hơn người thường nữa thì nên theo cái gương tốt của người Nhật-bản, để cái món tiền tiêu về những sự phiền phí vô ích như tang-lễ bây giờ mà bỏ vào những công cuộc ích chung trong xứ. Thiển kiến như thế, xin chất-chính cùng những bậc thức-giả lưu ý đến phong-tục nước nhà.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Cuốn sách ai cũng cần phải có

NAM NỮ TU TRI

Trong có những mục như: Tổng luận về nam nữ ái tình, ý nghĩa sự giao hợp, kinh nguyệt, trạng huống khi thụ thai, nguyên nhân thành

thai, kết thành nam thai hay nữ thai, nguyên nhân có con và cách chữa cho có con, hôn nhân vệ sinh, những điều đàn bà sắp để nên biết, v... v...

Sách dày gần 100 trang—Giá 0\$25—Ưu đãi thường 0\$03

Mua một cuốn gửi bằng timbres postes cũng được

ĐỀ CHO: ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN, 193, PHỐ HÀNG BÔNG HÀ NỘI

không đâu như thế, thì nghĩ về cái phương-diện kinh-lẽ chung trong nước, chẳng là đáng tiếc lắm dư? Nay cái tục làm ma ở nhà quê đã tiếm-tiếm cải-lương, vậy thì cái tục làm ma ở các thành phố cũng nên liệu tìm cách cải-lương mới phải.

Trước khi bàn cách cải-lương tang-lễ ở các thành phố, tưởng nên xét qua tang-lễ của người Âu-châu cùng người Nhật-bản để làm tài-liệu mà ta châm-chước cho thích hợp với linh tính tập-quán của ta. Tang-lễ của người Âu-châu thì bất luận nhà phú quý hay nhà nghèo hèn cũng chỉ dùng một cỗ tang-xa để linh-cữu vào trong, rước đến làm lễ ở nhà thờ rồi đưa đi an táng, nhà hiếu-chủ không cần phải bày biện sửa sang gì. Tang-lễ của người Nhật-bản thì những nhà khá-giả thường xuất ra một món tiền tùy hăng-sản nhiều ít quyên vào một trường học, một nhà thờ, một sở bần-dân, một viện cơ-nhi hay một việc công-ích gì, hoặc đăng lên báo, hoặc tạc vào bia để kỷ-niệm cái đám tang ông nọ bà kia là cha hay là mẹ của mình đó. Ấy tang-lễ của người Âu-châu cùng người Nhật-bản như thế.

Nay ta thử xét cái tang lễ của mình sở dĩ phiền phí như trên đã kể là nguyên bởi cái thâm-ý làm sao? Tưởng chỉ một là muốn làm cho trọn cái nghĩa-vụ tổng-chung đối với người chết, vì ý cho rằng thờ người chết cũng phải như thờ người sống, người sống lúc đi đường phải có nghi-vệ, linh-dinh, hành-trang rực-rỡ, lấy thể làm vinh-diệu vẻ-vang, người chết lúc đi đường mà muốn cho được vinh diệu vẻ vang thì nghi-vệ cũng phải cho linh-dinh, hành-trang cũng phải cho rực-rỡ. Hai là muốn tỏ cái lòng báo hiếu làm con mà biểu dương cái danh tiếng cho cha mẹ, không quản hao công tốn của, cứ làm cho tang lễ thật tráng quan chiêm, đề thiên-hạ đồn là cái đám ma to, mà cái danh tiếng của cha mẹ mình cùng cái lòng báo hiếu của mình cũng nhân cái tiếng đồn ấy mà được xa gần truyền tụng. Cái nguyên ý như thế vốn không phải là không hay. Song, cái nguyên ý vẫn hay, mà làm ra không phải, thì nguyên ý ấy cũng không phải là không phiền phí vô ích, mà lưu-lệ đến cái nguyên ý ấy lâu cũng không được. Cái nguyên ý này, nếu không phải là không hay, mà làm ra không phải, thì nguyên ý ấy cũng không phải là không phiền phí vô ích, mà lưu-lệ đến cái nguyên ý ấy lâu cũng không được.

Người chết, thì như tang-lễ của người Âu-châu, rước linh-cữu bằng một cỗ tang-xa, anh em họ hàng, bầu bạn theo xe mà đưa đến tận chỗ ở sau cùng, linh ý cũng rất là thi t-lha, mà nghi-vấn cũng không phải là sơ lược vậy. Còn nếu quả muốn tỏ cái lòng báo hiếu làm con mà biểu-dương cái danh tiếng của cha mẹ, thì như tang-lễ của người Nhật-bản, bỏ tiền vào một việc công ích để kỷ-niệm cái tang cha mẹ mình, cái danh tiếng của cha mẹ mình thật được dài lâu, mà cái lòng báo hiếu của mình cũng thật là xứng đáng vậy.

Thiết tưởng ta nên giữ cái nguyên ý của tang-lễ ta, mà thực hành cái nguyên ý ấy thì ta nên tham dụng cái tang-lễ của Âu-châu cùng Nhật-bản. Hiện thời trong các thành phố có mấy cái hội thiện đã có sẵn những đồ tổng chung, các đám hiếu thuê dùng cũng đã thừa trang trọng, còn ai muốn tỏ cái lòng báo hiếu khác hơn người thường nữa thì nên theo cái gương tốt của người Nhật-bản, để cái món tiền tiêu về những sự phiền phí vô ích như tang-lễ bây giờ mà bỏ vào những công cuộc ích chung trong xứ. Thiển kiến như thế, xin chất-chính cùng những bậc thức-giả lưu ý đến phong-tục nước nhà.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

VAN THO

THƠ VINH SU

ÔNG LÊ-LAI

Vua Lê-thái-Tổ một lần bị quân Minh vây nguy quá, ông Lê Lai phải đi kiêu ra nhận mình là Lê-Lợi cho quân Minh bắt giết. Vua mới trốn thoát.

Nào phải vì riêng phận chúa tôi,
Giang sơn ta cũng một phần người. (1)
Non Lam nếu để gươm thần gãy,
Thành Bắc ai đồn giặc khách lui (2)
Kiệu đó em liều gan thế mạng,
Giáo đây anh gắng sức co trời. (3)
Bình Ngô có lúc xong thù cả,
Chín suối thơm lây vẫn ngâm cười.

TRẦN BÔ-CÔ

(bến đò Bô-Cô thuộc tỉnh Ninh-Bình)

Cuối đời Trần, Hồ-quý-Lý cướp ngôi nhà Trần, quân Minh bên Tàu sang chiếm lấy nước ta. Ông Đặng Tất và ông Nguyễn-cảnh-Dung phò vua Trần giản-Định đem quân đánh quân Minh ở bến đò Bô-Cô, chém được tướng Minh Lưu-Huê và Lữ Nghị; đại-tướng Minh là Mộc-Thạnh phải chạy trốn.

Người Minh tham trá chiếm nước tôi,
Mò châu kiếm ngà dân sự khổ.
Rung chuông hỏi tội tiếng nghĩa vang,
Một trận Bô-Cô mật giặc vỡ.
Lữ, Lưu nộp xác, Mộc - thanh đào,
Thừa thế đánh tràn như trúc bẻ,
Mở cờ gióng trống ra Đông-dò,
Thu phục sơn hà cứu muôn họ.

1) Hai câu này ý nói ông Lê-Lai chẳng phải vì riêng vua Lê-Lợi mà chịu chết thay, cốt vì nước mà chết, mình có chết thì vua Lê-Lợi mới còn sống mà khôi phục lấy nước nhà được.

2) Hai câu này ý nói trong lúc quân Minh đã vây kín cả, nếu không có người đứng ra nhận là Lê-Lợi để cho quân Minh bắt giết thì quân Minh tất đánh riết mãi mà bắt được vua Lê-Lợi mất, mà vua Lê-Lợi bị bắt thì còn lấy ai đánh đuổi được quân Minh. Non Lam là nơi vua Lê-Lợi khởi nghĩa. Thành Bắc là nơi tướng Minh đóng.

3) Điển cũ: Ông Lỗ-dương-Tử lấy gáo chỉ vào mặt trời đã sẽ bóng trở lại tròn bóng, nghĩa bóng là khôi phục nước nhà được.

Bach Đằng, Hàm Tử noi dấu xưa,
Đất nước ông bà ta tự chủ.
Ai ngờ giây « đồng » thắt không bền,
Nỡ ở lòng chim hại tướng hổ. (1)
Giặc ngoài đề dấy trong giết nhau,
Gác hẳn thù to gặp giận nhỏ.
Quân Ngô đắc chí tha hồ lung;
Con cháu rồng tiên lại trâu ngựa.
Vòng nô giam buộc hăm mấy năm,
Chết biết bao người hại hao của!
Than ôi! đồng chủng mà tương tàn,
Hại đến nước nhà thật thấy dữ.
Uổng cho công trận to nhường nào!
Việc lớn hồ xong lại chịu bỏ.

T. H.

1) Vua Giản-Định nghe lời dèm giết hai tướng Đặng, Nguyễn.



MẠ Ô TÔ

Nhờ sức dầu sáng giúp sức mi,
Gặp đồ yếu kém húc « văng - lê ».
Kia kia quả núi ngang đường chắn,
Sao chẳng đâm dầu húc nó đi?

MẠ HỎA - XA

Mi cũng nhờ oai lửa cháy hăng,
Một ngày muôn dặm chạy phăng phăng.
Vi mà đường sắt này không bắc,
Mi có tài mô chạy được chăng?

MẠ TÀU NGẦM

Năm chìm bấy nổi bề chằm luân.
Làm kiếp tàu ngầm sát hại nhân,
Nghe có băng - dương nam bắc cực,
Sao không lặn xuống bắt Long-quán?

MẠ TÀU BAY

I. — Lòng cánh dàu mà biến hóa mau,
Cắt mình bay bỗng tựa điều hầu.
Vi bằng có mắt, bay trông xuống
Trông xuống bay coi nhỏ địa cầu.
II. — Trông xuống bay coi nhỏ địa-cầu,
Khoe nhanh quá chớp, khỏe hơn tàu.
Cớ sao giới đất cơn mưa bão,
Chết: xó mà bay, chẳng thấy dàu?

VĂN-TRAI NGUYỄN-TẢO

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XIV

GIÁ-THÚ (*Le mariage*)

Các tang - chứng thuộc về việc giá-thú

Việc giá-thú là một việc quan-trọng trong đời người ta, nên ở các nước văn-minh bây giờ, đều có định ra hôn lễ. Hai bên trai gái muốn lấy nhau phải cưới hỏi theo đúng hôn-lễ mới thành vợ chồng. Hôn-lễ tùy theo phong tục, mỗi nước mỗi khác. Ở nước ta bây giờ, theo tục thì thường có ba lễ: lễ giạm (ở Trung-kỳ và Nam-kỳ gọi là lễ bô cau trầu), lễ hỏi và lễ cưới. Cũng có khi gộp xuống có hai lễ là lễ giạm và lễ cưới. Ở nơi hương thôn, thì lúc làm lễ cưới phải nộp cheo (lan-giai) ở làng người vợ, làng có vợ cheo, nghĩa là có nhận trầu cau và số tiền lệ về việc ấy, thì việc cưới mới coi là thành.

Nhưng các lễ ấy và cả lệ nộp cheo nữa đều thuộc về phong-tục, chứ luật không hề qui-định và bắt buộc. Theo dân-luật mới thì các tang-chứng chính - thức về sự hôn-thú có ba thứ: một là sinh-lễ, hai là hôn-ước, ba là chứng-thư giá-thú. Trừ hôn ước sẽ giải-thích rõ khi xét về tài-sản của hai vợ chồng, sau đây sẽ nói về sinh-lễ và chứng-thú giá-thú.

I. — Sinh lễ. — Sinh lễ (*fiançailles*) là lễ vật của bên nhà trai đưa đến nhà gái để làm chứng rằng đã hỏi người con gái ấy. Theo điều luật thứ 68, nếu cha mẹ người con trai đã đưa lễ vật đến cha mẹ người con gái để làm sinh lễ một cách trọng thể, thì sự sinh-lễ ấy mới có giá-trị. Sinh lễ nói trong điều luật này tức tục gọi là lễ ăn hỏi.

Vậy khi bên nhà trai đưa sinh-lễ mà bên nhà gái nhận, tức là hai bên đã đính-hôn với nhau (*promesse de mariage*), nghĩa là người con trai hứa lấy người con gái làm vợ mà người con gái hứa lấy người con trai làm chồng. Bây giờ người con trai và người con gái là hai người đã đính-hôn với nhau (*fiancés*)

Theo điều luật thứ 70 thì sự đính - hôn ấy bao giờ cũng có thể do một người đã đính - hôn hoặc cha mẹ người ấy xin bãi đi, nghĩa là tự khi làm lễ hỏi đến khi làm lễ cưới, hai bên vẫn có thể xin thôi không lấy nhau nữa.

Theo điều luật thứ 71, thì có hai trường hợp khiến cho bên nào xin bãi sự đính hôn phải bồi thường sự tổn hại cho bên kia :

1. Không có duyên cớ gì chính đáng mà tự ý mình xin bãi sự đính hôn ;
2. Vì lỗi của mình mà gây nên việc bãi sự đính hôn.

Khi vì một người đã đính hôn chết đi, mà phải bãi sự đính hôn thì không phải bồi thường gì cả.

Theo điều luật thứ 72 thì trong hạn sáu tháng sau khi bãi sự đính hôn có thể kiện về việc sinh lễ : nếu quá hạn ấy thì hết thời - hiệu, không thể kiện được nữa.

II. — Chứng thư giá thú. — Chứng thư giá thú (*acte de mariage*) là giấy ghi việc giá thú do Hộ-lại làm ra ; tức tục gọi là *giấy khai giá thú*. Chứng thư giá thú là cái bằng có chắc chắn nhất về việc hôn thú. Điều luật thứ 91 nói rằng : « Phạm việc giá thú đã khai với hộ lại và đã đăng ký vào sổ, tức là lập thành đoàn thể vợ chồng ». Các hôn lễ làm theo phong tục không có giá trị đối với pháp luật, vì theo điều luật thứ 82, phạm việc giá thú nào không khai với hộ lại thì việc giá thú ấy cũng như không. Bởi thế nên hai bên trai gái lấy nhau, tuy có cưới hỏi tử tế, nếu không khai với hộ - lại để vào sổ giá - thú, thì việc kết hôn ấy đối với pháp luật vẫn không có giá trị, mà sau này nếu có việc gì đến trước Tòa án, Tòa án không thể coi hai người ấy là vợ chồng được.

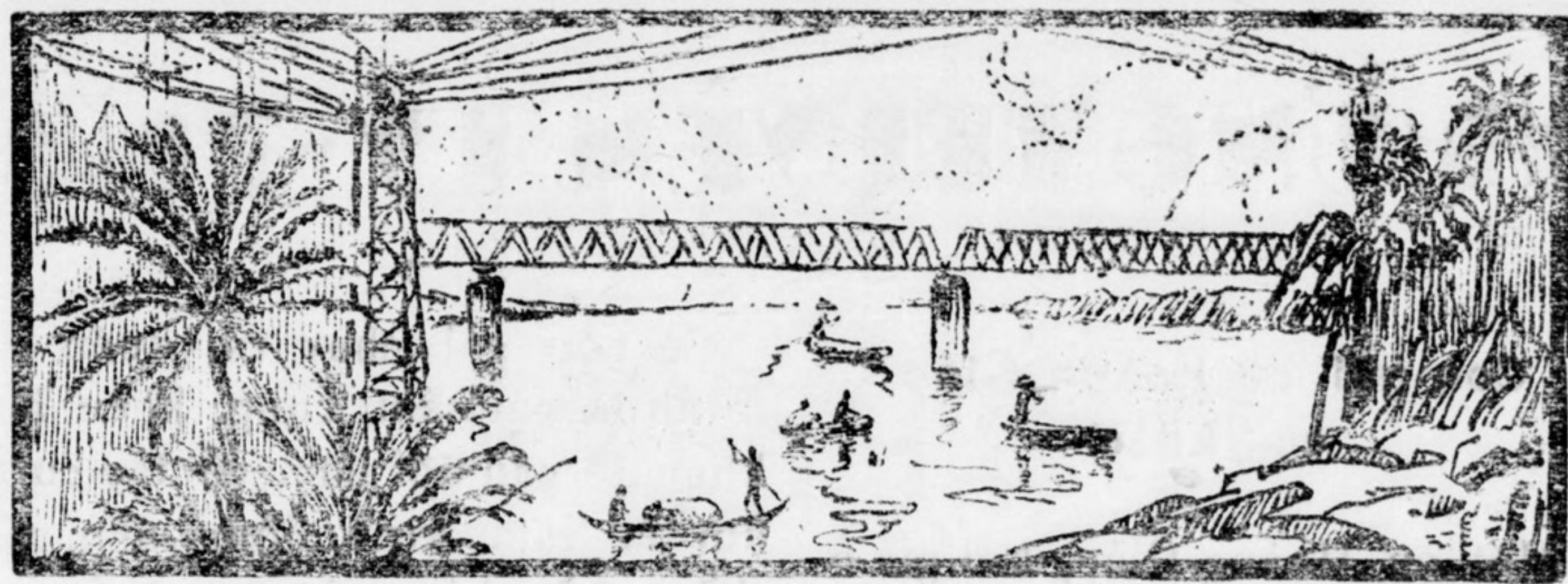
Hải-Lượng

Trách em không biết lo xa :

Có rượu Văn-Điền nước nhà không mua ?

Em ham rượu chát, rượu chua,

Em đem khuôn của má đưa cho người,



TIN TỨC THE-GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Quan Thống Chế Lyautey tạ thế

Quan Thống chế Lyautey đã tạ thế tại làng ngài ngày 27 Juillet 1934. Được tin ngài từ trần, dư luận Pháp rất buồn thảm.

Hôm 2 Aout đã cử hành lễ quốc táng rất long trọng.

Nhân tiện nhắc qua cái tiểu sử của ngài ra đây để đọc giả rõ :

Ngài sinh năm 1854 ở Nancy, vốn con nhà trâm - anh thế phiệt. Ông cụ thân sinh ra ngài xuất thân là võ tướng, nên ngài khi mới 19 tuổi đã nổi được nghiệp cha mà vào tổng học trường Võ bị Saint-Cyr và trường cao đẳng tham mưu.

Ngài ở các thuộc địa rất lâu năm. Sau khi ở Bắc Phi Châu (Algérie) 14 năm, ngài được bổ qua Đông dương lĩnh chức phó bộ tham mưu dưới quyền nguyên soái Gallieni, hồi đó (1894) đương lãnh trách nhiệm trình phục đất Bắc, như là miền thượng du bị giặc cờ đen hoành hành.

Trong hồi Âu chiến 1915-1918, ngài cũng có công như mấy ông thống chế Foch, Joffre, Pétain.

Thống chế Lyautey lại còn nổi danh là một nhà văn sĩ nữa. Những cuốn sách ngài đã soạn

ra đều có giá trị, như quyển « Le rôle social de l'officier » ; « Du rôle colonial de l'armée » ; « Dans le sud de Madagascar », v. v. . Năm 1922, Hàn lâm viện đã trọng cái tài ngài mà tặng cho ngài một cái phần thưởng rất quý : là mời ngài vào Hội.

...

Thủ tướng Dolfus nước Áo bị giết

Cách đây mấy tháng, tại nước Áo, đảng xã hội dân-chính nổi cuộc biến động, Chính phủ Dol-

HOTEL

TAM-KY KHACH LẦU

N° 7 à 27, BOULEVARD GALLIENI
N° 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
N° 165 à 171 & 178 à 182, RUE
= BOURDAIS -- SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MÈ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân : HUỖNH-HUỆ-KÝ

fuss phải dùng đến quân lính mới dẹp yên. Rồi nhân đó ông Dolfuss cải lại hiến pháp nước Áo năm 1934. Hôm 25 Juillet ở kinh đô Vienne, bọn Quốc gia xã-hội Áo lại nổi việc biến động, lần này cũng dữ dội như lần trước.

Quân nghịch vào phá đài vô tuyến điện rồi nhân lúc bất ngờ vây đánh tòa Thủ tướng. Quan Thủ tướng Dolfuss, quan phó Thủ tướng Fey và quan Thứ trưởng Karwinsky đều bị chúng bắt được. Trong lúc ấy Thủ tướng Dolfuss bị nhiều vết thương, được ít lâu thì tạ thế. Tin thủ tướng Dolfuss bị đảng Quốc gia xã hội giết chẳng mấy lúc lan ra khắp mọi nơi. Trong lúc Thủ tướng Dolfuss bị chúng bắt thì công việc Chính phủ về tay quan tổng trưởng Schuschnigg quyền nhiếp sự vụ. Lúc quân lính đã dẹp yên được cuộc nội loạn này thì thân vương Stadhemburg liền lên lĩnh quyền Thủ tướng.

Việc này là một việc tối quan trọng, có thể là cái ngòi của cuộc chiến tranh thế giới sau này, nên dư luận hoàn cầu rất chú ý đến.

Hôm 27 Juillet đã cử lễ an táng quan Thủ tướng Dolfuss một cách rất long trọng. Quan Giám quốc đọc một bài điệu văn kể công nghiệp của M. Dolfuss và tuyên bố rằng chính phủ sẽ theo đuổi cái chính sách của ngài.

...

Tổng Thống nước Đức tạ thế

Tổng Thống Paul Von Benckendorff und Von Hindenburg bị bệnh đến mấy tháng nay đã tạ thế hồi 9 giờ sáng ngày 2 Aout, hưởng thọ 86 tuổi.

Nội-các đã phát biểu một đạo luật hợp nhất chức Thủ tướng (xem tiếp ở trang 16)

VĂN TRÀO-PHÚNG

Mới được có hai mươi
nhăm chồng!

Có một cô nữ-sĩ kia khai hội diễn-thuyết, đề-xướng cái chủ-nghĩa đa-phu, đại-y nói: « Trong thế giới văn-minh này, con trai con gái phải nên bình-đẳng, mà muốn được bình-đẳng phải nên đại-cách-mạnh ở trong gia đình; chủ-nghĩa đa-phu tức là quân tiên phong trận đại-cách-mạnh ấy vậy ». Lại nói: « Chủ-nghĩa đa-phu không phải bỏ người này rồi mới lấy người khác đâu, cốt cho càng nhiều càng quý, tức như câu tục ta thường nói: « Một đêm năm bảy anh vào, thế rằng em có đề anh nào ra không » Cái chủ-nghĩa đa-phu đến thế mới là cực điểm. Nhân thuật mình đã thực hành cái chủ-nghĩa ấy được hơn một năm nay, hiện mới được có hăm bốn người chồng. Nói đương hăng, có một cậu con trai trong bọn đứng nghe diễn-thuyết ra bắt tay chào cô ta nói: « Nữ-sĩ thực hành một cái chủ-nghĩa rất hay, bĩ-nhân lấy làm sung bái lắm; không biết ngoài hăm bốn người ấy, nữ-sĩ còn có bụng dung nạp nữa chăng? » Cô ta nói: « Nếu không dung nạp được nữa, chả hóa ra xung đột với cái chủ-nghĩa đa-phu ư? nếu anh có lòng thương, thì may cho tôi lại thêm được người chồng thứ hai mươi nhăm nữa? » Liền chạy lại ôm cậu tuổi trẻ hôn lấy hôn đề một hồi rồi cười nói với mọi người rằng: « Thế là tôi hôm nay mới được có hai mươi nhăm người chồng! »

(Theo báo Tàu)

NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ

TRÊN ĐÀN VĂN.

Con gái cụ Hoàng Giáp
có khác

Một cụ Hoàng-Giáp, khi già ở nhà mở trường dạy học. Một hôm, cụ sai một cậu học trò xuống bếp thấp đóm hút thuốc. Khi xuống, nhìn trước nhìn sau không có ai mà trên bếp có một nồi tôm, trẻ người non dạ, vả lại học từ sáng sớm đến gần trưa chưa được về nên bụng cũng đói, bèn bốc vài con bỏ mồm ăn. Đang nhai bỗng có tiếng từ trong buồng kín đưa ra một câu dọa: « Tôi mách thầy cho cậu nhé! » (Nguyên ông thầy không có con trai chỉ sinh được một cô con gái thông-minh dĩnh ngộ khác thường, cấm cung ở trong buồng ấy).

Khi nghe tiếng dọa, biết là con gái thầy thì cả sợ bèn kêu van xá lỗi cho đừng mách thầy.

Cô con gái thầy nói: « Hề dối được câu này tôi sẽ tha mách cho ».

Cậu học trò xin vàng, cô con gái thầy bèn đọc rằng:

« Hà tại hũ trung bị hoàng-bào
cúc cung như dã » (1).

Cậu học-trò nghĩ không có câu gì tức cảnh mà đối được bèn khất đề đem đóm lên cho thầy đã. Khi đem đóm lên, thầy lại sai ra bề cạn lấy nước viết, cậu ta thấy dưới đáy bể có một con ếch nằm thì bật ra văn-từ, liền vào gọi cô con gái mà nói rằng: « Bây giờ tôi xin đối với câu cô ra lúc nãy ».

Cậu học-trò đối rằng:

« Oa tàng tỉnh để quải thanh-y
mỹ mục miện hề » (2).

Cô con gái chạy ra, quên cả mình là gái cấm cung, khen lấy khen đề câu đối hay, vỗ tay cười âm lên làm kinh động đến tai thầy, thầy bèn gọi vào quở; cô con gái kể sự tình: vì hay quá nên con làm kinh động đến tai thầy. Thầy học nghe con nói, biết học trò có tài và khẩu khí to tát như thế đáng bực Bổng-nhơn không sai, bèn gả con gái cho và từ đấy hết lòng dạy bảo. Sau này quả nhiên thi đậu đến Bổng-nhơn.

HOÀNG-VĂN-TRONG

(1) nghĩa là tôm ở trong nồi, mặc áo vàng, cúi cong mình xuống.

(2) nghĩa là ếch ẩn ở dưới đáy giếng, khoác áo xanh, liếc con mắt đẹp trông.

X

Rách gấu

Con cả tôi tên là Bôn, năm xưa nó học trường Ngọc-Tảo, từ Phụng-Thượng là chỗ tôi ở đến Ngọc Tảo độ chừng ba cây số, nên tôi cho nó đi xe đạp.

Một hôm, buổi chiều giờ nực, nó cầu thả không ghim lấy gấu quần. Lúc đi qua gốc đa có nhiều người làng nghỉ mát, ngẫu nhiên gấu quần nó nghiêng vào dĩa đĩa và xích xe đạp bị rách, nó phải xuống đề gỡ ra.

Một người trong bọn nghỉ mát, học hành khá khá, tính khí láu lỉnh, liền ngâm câu thơ cụ Nghè Tàn rằng:

Bôn tâu làm chi cho rách gấu,
Thà rằng ngồi đó vuốt râu dề.

Cả bọn nghỉ mát được một mẻ khoái trí cười âm lên.

BÙI TIẾN-RÍNH

MỘT THƯ SÁCH

NÊN CÓ TRONG QUỐC-VĂN

Hiện nay quốc-văn đương thịnh hành, các nhà trước-thuật có nhiều, các sách xuất-bản không ít, quyền nào có công phu, quyền nào có giá trị, người xem sách tự có phán đoán. Riêng ý tôi chỉ nghĩ về một thứ sách nên có mà hiện nay chưa có, là một bộ *phong dao ngạn ngữ* của nước nhà vậy.

Xưa đức Minh-Mệnh ra bắc tuần, có truyền các địa phương dâng những câu ca dao, các văn-thần theo lối quốc phong trong kinh Thi dịch ra chữ Hán. Đó chỉ là một việc của ông vua văn hiếu, theo lối «trần thi quan phong (1)» của các vua nhà Chu ở Trang-quốc mà trang điểm sự thái bình: còn như đối với quốc-văn, thực không có quan hệ. Cách đây chừng hơn hai mươi năm, nhân nhà nước có mở tòa Tu-thư, sau khi đó, ông Ngô giáp-Đậu (người Thanh oai - Hadong) có soạn quyền phong dao tục ngữ, chép bằng chữ nôm, song không nghe xuất bản. Cứ như quyền của nhà họ Ngô đã biên chép, tôi có từng được đọc, bảo là có tâm chí với quốc văn thì phải, xong kể chưa lấy gì làm công phu: vì chỉ có sưu tập được ít nhiều, khu loại chưa đâu mà giảng thích không có. Ngoài quyền ấy còn có ai biên thuật hay không thời tôi không được biết, song

mà chưa nghe thấy nói có một bộ sách in ra như vậy.

Những câu phong dao và những lời ngạn ngữ của nước ta, hợp cả trong ba kỳ từ xưa, sự biên tập không phải một quyền nhỏ mà đủ; thế tất phải làm ra thành bộ sách, có khu loại, có giải thích, thời mới có giá trị một hai. Xin lược cử ít điều đáng đề ý ở trong bộ sách ấy.

1.— Trong chuyện *chàng Lía* của ông Quách Tấn, (Bình-Định) (có in ra ở phần tiểu thuyết *Annam tạp chí* số 8) có hai câu ca dao ở cuối rằng:

«*Chiều chiều én liệng chuông mây,
Cám thương chú Lía bị vầy
trong thành*».

Câu đó không những văn hay, mà cũng có chút giá trị về lịch sử, ấy là câu ca dao ở về hạt Bình Định, trong quyền của ông Ngô giáp-Đậu không thấy có thì phải. Xuy vậy thời biết phần riêng của một người muốn đứng ra sưu tập, dầu tự cho là rộng, liệu cũng không được là bao nhiêu. Đã là quyền phong dao ngạn ngữ in ra, mà những câu trong đó nếu chỉ là cóp được ở quanh gần một xứ, thời sao cho có giá trị với việc văn học của chung cả quốc dân. Cho nên trừ phi một người nào có đại vật lực, hoặc một công hội, một bảo quán có cơ sở thâm hậu,

thời khó nơi sưu tập cho được rộng vậy.

2.)— Ở Bắc, tôi thường nghe có câu: «*Ếch tháng ba, gà tháng tám*». Đó là nói về nghĩa gày, vì tháng ba thì ếch ở trong mà (2) mới nhảy ra để đẻ, mà tháng tám thời không phải là lúc có ngô lúa cho nên ếch và gà đều gày. Trong khi *An-Nam Tap-Chi* đình bản ở hàng Lọng, tôi đi chơi qua Huế chính là khoảng tháng ba, thấy đồng ruộng vừa mới gặt xong y như quang cảnh cuối tháng mười ở Bắc. Hỏi ra thì tháng ba tháng tám là mùa gặt hái cho nên có câu *ếch tháng ba gà tháng tám* là nói bèo vậy. Cùng một câu sáu chữ ấy ở Huế và ở Bắc cùng nói mà ý nghĩa trái hẳn nhau, xứ nào có cái phải của xứ ấy. Vậy nay có bộ sách ngạn ngữ thời như câu đó cần khảo ra của nơi nào là gốc, tưởng không phải sự dễ chăng.

3.)— Ngạn-ngữ ta thường có câu cùng một ý nghĩa với ngạn

1) Nhà Chu đương lúc bình trị, ông vua thiên tử đi tuần các địa phương chư hầu, truyền cho các vua chư hầu đem những thơ ca của dân gian dâng lên thiên tử coi là để được biết phong hóa của nước ấy hay hay dở.

2) Chữ mà: cái hang của loài cua, lươn, ếch, ở vùng xuôi có nhiều người, không quen nghe cho nên xưa kia tôi đã từng nghe có nhiều người hỏi về bài *ếch mà*.

ngữ của Tàu như: « được làm vua thua làm giặc » tức là « thành tắc vì vương bại tắc vì tặc » nếu bảo là hai câu tự nhiên hợp nhau, tưởng không tự nhiên đến như thế. Nếu bảo là câu của Tàu dịch ở câu của ta, có lẽ không hợp tình. Vậy tất là câu của ta dịch ở câu của Tàu ra, như vậy thời câu ngạn - ngữ ấy của ta thực hay hơn văn Tàu, thực đáng biểu minh cái giá trị của quốc - văn vậy.

4.) — Những câu ca-dao nói về văn chương có câu văn (văn hoa) câu giả (quê mùa); nói về nghĩa lý, có câu chính câu tà. Sự hơn kém thuộc về phần văn chương không hay dở gì đến ai, sự hay dở về phần nghĩa lý, có quan hệ đến phong - hóa. Như những câu:

« Nói ra sợ chị em cười,
« Lấy chồng tháng chín tháng
mười có con.
« Có chồng càng dễ chơi ngang.
« Để ra con thiếp con chàng con
ai ! »

Các câu đó nên phân định là của hạng người nào làm ra. Sao cho khỏi dẫn dụ lòng người vào con đường tà dâm, thời mới khỏi hại đến phong - hóa vậy.

5° Nói về việc khu loại, ngạn ngữ và phong dao chia làm hai phần, chỗ đó đã hẳn thế, mỗi phần lại khảo theo địa phương Bắc, Trung, Nam và tính chất của các câu mà xếp đặt. Sự xếp đặt thế nào cho là khéo, thời tùy ở cái ý của người làm.

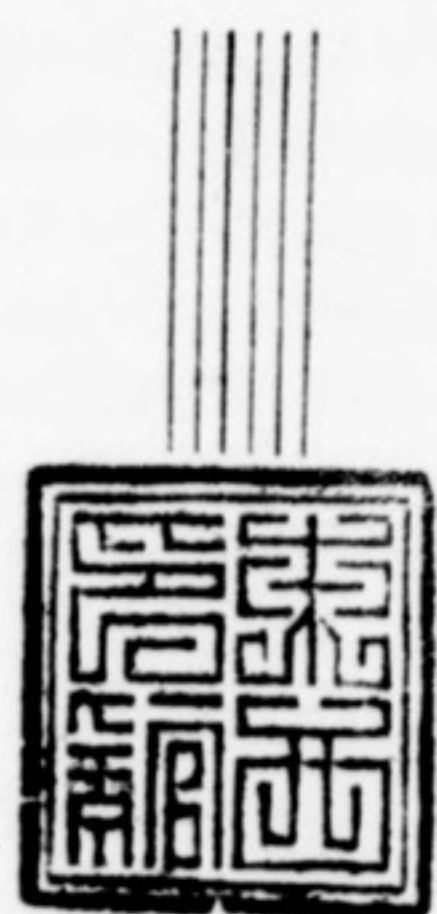
Một bộ sách phong dao và

ngạn ngữ, có cả các câu trong ba kỳ từ xưa đến nay, sưu tập được rộng đủ, khu loại được minh sắc, giải thích được tinh tường, thời không những chỉ giúp tài liệu cho trong việc văn học mà thôi, mà quốc dân coi đó được dung thấu tinh tinh tư tưởng của nhau, cảm tình Bắc Trung Nam tự nhiên có đầm thắm hơn trước, cái giá trị thực quý hơn gấp mấy pho kinh thi của Tàu, mà thực là một thứ sách nên có ở trong quốc-văn vậy.

Phần riêng tôi tự nghĩ làm một việc *An-nam tạp-chí* không xong còn mong gì có những thứ sách ấy ?

Việc đời càng nghĩ, càng thêm tưởng vọng những ai ai.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU



Một quyển luận
quốc - văn soạn
đúng chương
trình mới, rất hợp
thời, rất công phu

ĐƯƠNG IN

Ngày 20 Aout 1934

— s ẽ c ó —



82 BÀI LUẬN QUỐC VĂN

Dùng trong các lớp nhất, nhì các trường
Sơ - đẳng của ông giáo NGUYỄN ĐỨC-BẢO

Nhà in Đông-Tây Hanoi xuất bản

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

RECUEIL DE MORCEAUX CHOISIS

des auteurs anciens et modernes
TRADUITS EN ANNAMITE par

HOÀNG - CO - ĐÌNH

Thương-tá ở Phú Thọ

Sách này ông Đình trích những bài văn hay của các bậc văn sĩ trứ-danh nước Pháp đem dịch ra quốc âm, xếp đặt theo thứ tự thế kỷ; bài nào của ai đều có tiêu dẫn để tiện kê cứu, có thể giúp ích cho nhiều người ham học vì có thể vừa luyện tập quốc - văn, vừa thưởng thức Pháp - văn.

Sách dày gần 100 trang in bên chữ Pháp bên quốc-ngữ, 2 bên đối chiếu nhau.

Giá bán: 0\$35 — Cước thưởng 0\$06

Viết thư cho tổng Đại - lý: ĐÔNG-TÂY ÁN-QUÁN
193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

Mua 1 quyển gửi bằng timbres postes cũng được



Hài kịch năm hồi
soạn theo luật cổ - điển
Vũ - TRỌNG - PHỤNG

CÁC VAI :

1	CẬU HOẠT	tài tử vai chính, Âu-phục, 20 tuổi
2	« NGÔN	tài tử vai phụ, Nam-phục, 18 tuổi
3	« SOẠN	soạn giả vở kịch, ăn vận lối văn-sĩ, 20 tuổi
4	« TÁC	tài tử đóng vai quít, Âu-phục, 23 tuổi
5	« MỸ	tài tử vẽ, Âu-phục, 20 tuổi
6	CỤ LÝ TIỆP	có tuổi, nhà quê, hiền hư danh
7	ÔNG TRƯỞNG	anh ruột cậu Hoạt, người đứng đắn, 30 tuổi
8	ÔNG THUYẾT	văn-sĩ gàn, 30 tuổi
9	« X...	ở phái viên-chức, Nam-phục, 30 tuổi
10	THẮNG PHA	thằng nhỏ, lém, kẻch, ngu.
	CÔ SONG-NGA	nữ tài tử, ăn vận tân thời, cầm bím.

Tấn kịch xảy ra ở Hà Thành, tại một phòng khách có salon, bàn thờ, bàn giấy trên một gian gác; cửa bên trái là thang xuống nhà dưới, cửa bên phải là lối vào gác trong. Từ 11 giờ đêm thứ bảy đến 11 giờ đêm chủ nhật.

HỒI THỨ NHẤT

Sen 1

ÔNG TRƯỞNG - CỤ LÝ TIỆP

CỤ LÝ TIỆP. — Thôi, đồ được thế cũng là may rồi! Nhà đại phúc đấy. Anh buôn bán đã thịnh vượng, em học hành lại đỗ đạt... mà lại đồ giấy thép... làm việc nhà nước!

Chỉ có nỗi phải đi xa là ngại thôi. Nay anh Trưởng ạ! tôi thấy nói có tiền là việc gì cũng lọt đấy. Cố chạy cho em nó được làm ở Hanoi hoặc ở các tỉnh lãnh nước thì hơn... Cố đi... Thế bao giờ được bỏ?

ÔNG TRƯỞNG. — Ôi chà! Giời đất này nào biết bao giờ nó được bỏ? Chán vạn người đồ những bằng cao hơn nó cũng còn phải nằm dài ra

chờ bỏ cả đấy! Không bỏ tất rồi ché.

CỤ LÝ TIỆP. — Ủ, kè ra cũng lo thật. Nhưng, đồ rồi là phải được bỏ chẳng chóng thì chậm, ngại quái gì?... Gớm, không biết đồng tiền nó chạy sang Tây hay sang Tàu mà nó biến đi đâu mất cả thế không biết?

ÔNG TRƯỞNG. — Cái đó có lẽ chỉ ông giới biết.

CỤ LÝ TIỆP. — Ấy thế mà lão chánh tổng làng nhà được cử phẩm cũng khao đến ba bò, hai dê!

ÔNG TRƯỞNG. — Giời đất này, nó khỏe ăn lắm cho nó chết!

CỤ LÝ TIỆP. — Không, nghĩa là nó ăn to quá chứ bảo được cử phẩm thì sao lại không ăn? Tôi mà được thì thật tôi cũng không chịu ăn kém!

ÔNG TRƯỞNG — Đấy thì chú cứ được đi rồi ăn một thề.

CỤ LÝ TIẾP — Chẳng phải bàn. Cũng đang chạy đây! ...Tôi được thì rồi anh xem. Chứ tôi lại chịu thua lão chánh tổng Vạc à?

ÔNG TRƯỞNG (đưa chén nước) — Chú xơi nốt chén nước rồi đi ngủ thôi.

CỤ LÝ TIẾP — Độ mấy giờ rồi nhỉ? (uống nước).

ÔNG TRƯỞNG — (giở đồng hồ) Mười một giờ kém năm.

CỤ LÝ TIẾP — Thế liệu nó phải chờ độ mấy tháng?

ÔNG TRƯỞNG — Mấy tháng gì? Kinh tế cứ thế này, lại không chờ hàng năm ấy à?

CỤ LÝ TIẾP — Thời thì còn nằm chờ ngày nào nó trông cửa hàng với sổ sách giúp cho cũng được.

ÔNG TRƯỞNG — Chú tưởng cháu chú ngoan ngoãn lắm đấy! Nếu nó trông hàng hay biên sổ sách giúp thì còn nói gì?... Nó chỉ cả ngày cả đêm tập kịch với dặt một lũ bạn đến nói chuyện kịch thôi. Rõ tôi cũng xấu số thật... lại được bạn ở trọ thì gần đến bụt cũng phải lộn ruột lên ấy... Lúc nào cũng nói giọng văn. Ông bạn thì văn, ông em thì kịch!

CỤ LÝ TIẾP — Thế là thế nào?

Sen 2

CỤ LÝ TIẾP — NHỎ PHA

THẮNG PHA — Mời ông xuống có người hỏi cổ đèn « mông xông ».

ÔNG TRƯỞNG — Thôi mời chú đi ngủ, khuya rồi (vào)

CỤ LÝ TIẾP — Anh nhỏ đấy à?

PHA — Thừa vâng. Con đây ạ... Tên con là Pha ạ!

CỤ LÝ TIẾP — Thế bỏ màn đi.

PHA — Cụ đừng ngủ vội cụ ạ. Cậu Hoạt con sắp về rồi đấy... Cụ hãy thức đề rồi cậu Hoạt con làm trò đóng kịch cụ xem... Hay lắm kia!

CỤ LÝ TIẾP — À! Đóng kịch là những thế nào?

PHA — Ủ ừ! Hay lắm... nhiều thứ lắm... Con thấy cậu con văn nói những (bấm tay) hài kịch này, bi kịch này, bi hài kịch này... kịch « cổ điển » này... những bốn thứ!... Ấy, cậu con tập giọng rã đã mười mấy hôm nay rồi đấy. Có lẽ ngày mai chủ nhật' cậu con sẽ gọi các cậu tài tử về làm « pê tit xông » đề rồi ra làm trò ở nhà Hát Tây kia đấy.....

CỤ LÝ TIẾP — Ti-sông à, Tôi chẳng hiểu anh nói gì cả.

PHA — Diễn kịch!... Cụ nghe ra chưa?

CỤ LÝ TIẾP — Diễn kịch à? Thế là cái gì?

PHA — Là ra sân khấu đóng trò cho công

chúng .. hoan nghênh chứ là cái gì nữa!

CỤ LÝ TIẾP — A à! Thế là hát tuồng, hát chèo như ở đình làng ta chứ gì?

PHA — Không phải thế đâu cụ ạ.

CỤ LÝ — Hay là hát Saigon?

PHA — Hình như cũng không phải thế.

CỤ LÝ — Nếu không thế thì thế nào?

PHA — Không biết có hát hồng gì không nhưng cứ như mắt con trông thấy cậu con tập ở nhà thì dễ thường cũng ra trò nhưng không nhảy múa hát hồng gì thì phải. Hình như ra trò mà chỉ ngồi nói chuyện xuống y như con với cụ thôi.

CỤ LÝ — Thế à? Thế mà cũng có người xem à?

PHA — Cậu con bảo rồi đông người xem lắm.

CỤ LÝ — Chỉ có nói chuyện... xuống như tôi với anh?

PHA — Chính thế.

CỤ LÝ — Thế tôi ngồi nói chuyện với anh thế này cũng là diễn kịch à? Có lẽ đâu lại thế? Thế thì ai chẳng biết diễn kịch?

PHA — Nhưng mà còn phải có tài tử chứ... như cậu con chẳng hạn ấy chứ. Rồi lại phải người làm bố, người làm con, người làm bạn, người làm vợ, lại có cả cậu làm thằng nhỏ... thì mới có chuyện chứ!

CỤ LÝ — Nhưng nói chuyện xuống quyết không hay rồi.

PHA — Ủ ừ... nhưng cậu con bảo là hay lắm

CỤ LÝ — Mắt tiền tưởng được đi nghe hát than hát văn, trông thấy áo bào, áo giáp chứ để lại đi nghe nói chuyện xuống thì thiên hạ họ đại lắm.

PHA — Cụ bảo họ đại cái nỗi gì? Họ bỏ tiền đi xem là họ làm phúc đấy chứ.

CỤ LÝ — Làm phúc à? làm phúc cho ai?

PHA — Hình như làm phúc cho những người ho lao với những người nhờ độ đường ở Hậu-Giám thì phải.

CỤ LÝ — À... Thế chứ không phải cậu Hoạt được tiền.

PHA — Không. Chả bao giờ cậu con được xu nào

CỤ LÝ — Thôi, thế thì cậu Hoạt nhà anh đại rồi.

PHA — Mắt gì mà cụ bảo đại?

CỤ LÝ — Mắt công mất việc, tồn thọ chứ còn mất gì!

PHA — Không... cụ tưởng thế đấy chứ cậu Hoạt

con chả đại đâu. Nếu không thì còn được ai gọi mình là... tài tử nữa? Còn ai khen là... mỹ thuật... tự nhiên... tinh thần... với hoạt động như cậu con vẫn tự khen mình nữa! Còn hông được ai vỗ tay?

Sen 3

CỤ LÝ — PHA — ÔNG THUYẾT

ÔNG THUYẾT (kính trắng, cầm một tập báo, qua mặt cụ lý cúi xuống chào rất nho nhã).

Cụ Lý — (mãi lau rử mắt, không trông thấy).

PHA — Kia cụ, ông Thuyết con chào cụ.

Cụ Lý — Đi chơi đâu về khuya thế anh Hoat.

PHA — Không phải! Cụ nhầm to. Ông Thuyết đây mà. Tháng trước cụ ra chơi đã thấy ông con rồi, cụ chóng quên thế ư?

ÔNG THUYẾT — Có thể được lắm!... (riêng) Xuân qua, hạ lại, thu tới, đông đi (đi đi lại lại) buông theo bóng thiếu quang thay đổi, mục quan của hầu hết nhân loại thường bị những cảnh vật của Tạo Hóa nó đến chiếm chỗ của nhiều sự vật thấy đến nỗi nhiều người quên ngay được cả những bộ mặt quen thuộc từ ngày hôm qua! Chính đến khối óc cũng không có nghĩa gì nữa là kể tầm con mắt. Platon xưa đã phải nói đến câu: « Sự biết đối với mọi người có chăng chỉ vì bỗng nhiên mà nhớ lại » thì đủ biết cái hèn yếu của loài người. Nghĩa lý thánh hiền chôn sâu vào óc lắm khi cũng khuấy quên đi huống chi việc cụ lý kia quen biết bề nhân há phải đâu là việc đáng ghi vào ký ức.... Mới ngày nào chén rượu nổi tay, cuộc cờ hợp mặt mà những cảnh gió thổi bên mảnh, mưa xa bậu cửa đã làm cho cụ lý Tiệp quên tôi.

Cụ Lý (hỏi khẽ Pha) Ông ấy ôn lại sách gì mà lại...

PHA — Khốn nạn... Ông con trách cụ chóng quên ông con đấy.

Cụ Lý — Thế mà mình cứ tưởng ông ấy đọc nhật trình.

PHA — Cụ cho thế là lạ chứ cả nhà này, cả con nữa không ai cho thế là lạ. Xưa nay ông con vẫn là người xuất khẩu thành chương. (Khẽ) Kia, ông ấy chào cụ từ nãy, cụ không chào lại à?

Cụ Lý — Lạy ông ạ. Rước ông ngồi chơi.

ÔNG THUYẾT — Xin lãnh ý (ngồi)

Cụ Lý — Đã lâu lắm mới lại được bầu chuyện ông... Bẩm ông vẫn được mạnh khỏe.

ÔNG THUYẾT — Chúng tôi đây thì lúc nào cũng mạnh khỏe vì chúng tôi đã am hiểu cái thuật « tự kỷ ám thị » mà những nhà triết học, tâm lý học, thời miên thuật học, những người trí thức đều phải biết.

Paép ấy dạy người ta tưởng tượng. Nếu ốm yếu, mình cứ tưởng như mình là khỏe mạnh, vẫn làm việc như thường thì nếu không khỏi hẳn thì cũng phải đỡ. Thí dụ cụ phải bệnh nặng, sắp chết, thuốc thang không khỏi.

Cụ Lý — Ấy chết sao ông lại rủa tôi?

ÔNG THUYẾT — Rồi, người nhà đi lễ bái rồi chỉ cho cụ bát nước thái. Cụ uống cũng khỏi, không bởi vì thánh thần cứu cụ, chỉ là trí tưởng tượng của cụ cứu cụ, cụ cho là thánh chữa mình thì cụ khỏi, có thể thôi. Đó cũng là thuật « tự kỷ ám thị » vậy.

Cụ Lý — À, ra lại có cái thuật lạ thế. Nếu tôi cũng biết cái thuật ấy như ông thì thật những bác lang băm lang tôi gọi là chết nhăn răng ra. Bẩm liệu tôi có học được thuật ấy không ạ?

ÔNG THUYẾT — Khó gì? Tưởng tượng!... Mình ốm hay mình lành cũng là ở tưởng tượng, mình sướng hay mình khổ cũng là ở tưởng tượng... cụ hiểu đi!

Cụ Lý — (riêng) Nói chuyện với các nhà học thức có khác!... Bẩm thế ông có cháu chưa ạ?

ÔNG THUYẾT — Tôi chưa có vợ. Tôi thờ chủ nghĩa độc thân.

Cụ Lý — Thế bao giờ... Ngài phải lện đi cho anh em uống rượu với chứ!

ÔNG THUYẾT — (gắt) Tôi không muốn nghe ai hỏi tôi đến vấn đề ấy. Nếu cụ hỏi tôi rằng sống ở đời thờ chủ nghĩa gì thì tôi vui lòng tiếp chuyện cụ ngay.

Cụ Lý — Thế ở đời có những chủ nghĩa gì? Độ mấy cái?

ÔNG THUYẾT — Cụ hỏi thế thì nhà văn nào cũng phải gác bút bóp trán mà không đáp được. Tùy theo hoàn cảnh xã - hội, quan niệm cá nhân mà người ta khởi xướng ra chủ nghĩa chứ có ai lại... hạn chế được chủ nghĩa bao giờ? Nhưng thôi, cụ không biết mà muốn biết thì tôi cũng nói qua cụ hiểu. Có cái nghĩa vu « dẫn đường chỉ lối », chúng tôi chẳng thể ích kỷ được như ai. Đại khái cá nhân có những: độc-thân chủ nghĩa, gia - đình chủ nghĩa, khoái lạc chủ nghĩa, lạc quan chủ nghĩa, bi quan chủ nghĩa, duy tha chủ nghĩa, duy kỷ chủ nghĩa vân vân... mà đoàn thể thì có những: đế quốc chủ nghĩa, đại-dòng chủ nghĩa, quốc - gia chủ nghĩa, quốc - tế chủ nghĩa, xã - hội chủ nghĩa.

Cụ Lý — Vậy muốn được những chủ nghĩa ấy cũng phải mua, và khao vọng đầy thừa ông nhỉ.

ÔNG THUYẾT — (đứng lên, cười nhạt) Ôi! nguy thay cho cái dân tộc vô học này! Thôi, chẳng

qua nước mình chưa có một nền giáo dục phổ thông. Vậy thì... Vấn đề giáo dục phổ thông cần phải nêu lên trên mặt báo.

PHA — (khí) Chết rồi, cụ ơi, dễ thường ông ấy lại công kích cụ vào nhật trình...

ÔNG THUYẾT — Đồ ngu! Tao định viết về vấn đề mở thêm trường học ở chốn thôn quê chứ. (rồi vào gác trong).

Cụ Lý — Ô hay! Ông ấy hay lời thôi thế à?

PHA — Hình như thế thì phải... Ông ấy viết báo mà lại... Kia, cậu Hoat con đã về.

Sen 4

CỤ LÝ, PHA, CẬU HOẠT

Cậu HOẠT. — Lạy chú ạ. Chú mới ra chơi.

Cụ Lý. — Phải, chú chờ mãi anh. Đi chơi đâu mà về khuya thế.

PHA. — Gỏi gì to thế này hử cậu?

Cậu HOẠT. — Gỏi quần áo tiểu thư tân thời để mai tao họp anh em làm répétition đấy. Ngày mai có nhiều cậu lại đây, mày phải ăn mặc sạch sẽ vào nhé, Phải có vẻ mỹ thuật đấy.

PHA. — Vâng, con xin rồi sẽ có vẻ mỹ thuật. Thưa cậu, cụ Lý con chờ mãi cậu để xem cậu tập kịch đấy.

Cụ Lý. — Phải đấy... cháu diễn kịch đi chú xem rồi còn đi ngủ để mai chú về quê sớm.

Cậu HOẠT. — Thế à? (riêng) Quái thật, mình chưa kịp lên sân khấu mà sao đã tiếng tăm lừng lẫy đến cả nhà quê thế không biết? (với cụ lý) Vâng, nên xem lắm... Xem một buổi diễn kịch còn ích lợi hơn đọc một cuốn sách to. Vì kịch là phải có tinh thần tự nhiên mới hoạt động kia. Người ít khi ra tỉnh như chú thì không mấy khi được dịp đặc biệt thưởng thức món mỹ thuật tối tân ấy... Nhưng mà sao chú lại biết là cháu diễn kịch? Ai bảo chú thế.

Cụ Lý — Chú thì cái gì mà chẳng biết. Ai giấu được chú điều gì? Nghĩa là cháu chú làm thì chú mới muốn xem đầu đuôi nó thế nào chứ cái kịch ấy thì ai lạ gì? Ai mà không diễn kịch được!

Cậu HOẠT — Có, chú hiểu lắm đấy chứ chú đã được xem lần nào đâu mà chú biết?

Cụ Lý — Cần gì phải xem ai? Chính chú đây với ông Thuyết với thằng Pha, cả ba cũng đã diễn kịch mãi rồi cháu mới về đấy.

Cậu HOẠT — (nhìn cười) Thế nào?

Cụ Lý — Thì thằng Pha nó bảo là diễn kịch nghĩa là chỉ ăn vận như thường rồi ngồi nói chuyện xòng chữ không có đàn sáo múa hát gì mà lại.

Cậu HOẠT — Khốn nạn! Nó còn biết gì! May mà nó lại đi ở cho nhà này có cháu là một nhà tài tử nên nó mới hơi hơi sáng mắt ra một tí đấy. Kịch là món mỹ - thuật rất mới mẻ, phải hiểu tinh thần lắm mới đóng được chứ có phải bạ ai cũng diễn được đâu! Kịch của cháu đóng cả n độ igit kìa.

Cụ Lý — Ừ thế hiệu nó cháu đặt là gì?

Cậu HOẠT — Hiệu là cái gì?

Cụ Lý — Là hiệu cái kịch chứ còn là gì nữa! Cũng như các hàng nem, hàng phở, hàng chả cá chẳng hạn, tất nhiên phải có tên hiệu cho người ta gọi chứ chẳng nhẽ lại không có tên à?

PHA — Có lẽ cụ con muốn hỏi cậu tích hát là gì đấy.

Cậu HOẠT — Thôi, phải rồi, cái nhan đề.

Cụ Lý — À, cái « nhan đề » phải không? Ừ quên mất đấy! Thế cái « nhan đề » là gì?

Cậu HOẠT — Kịch cháu diễn chưa có nhan đề vì còn phải đặt, còn phải nghĩ. Cái nhan đề có kêu, có lạ người ta mới ưa xem. Nhưng chú phải biết, kịch cháu diễn là kịch cổ - điển. Soạn nổi thứ kịch là công phu lắm.

Cụ Lý — Vui hay buồn? Có hay không?

Cậu HOẠT — Bi kịch nghĩa là buồn. Nhưng hay lắm.

(Còn nữa)

GƯƠNG LIỆT-NỮ

Một vở kịch cải lương

— đủ các lối hát —

Chèo tuồng — tiếng Thở —
tiếng Quảng-Đông, tiếng Tàu

■ và các lối hát mới ■

Soạn - giả

Phó bảng NG-CAN-MỘNG

Cử nhân NG VĂN BÌNH

Ấm - sinh ĐG TIỆM-ĐẠT



40 trang — Giá 0\$10

Ở xa thêm tiền cước 0\$03. Gửi bằng tem (cò) cũng được, cho Đông - Tây ấn - quán 193, hàng Bông — Hanoi

Hoa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Từ khi bại trận ở rừng ngang, thu quân ra đóng ở Sơn-nam thượng lộ, viện binh ở Long-biên lục-lục kéo vào, Thái-bình-Vương nghĩ đường rừng ngang không tiện tiến binh, quyết dụng kế đánh lừa anh em Đinh động-chúa để thủ thắng trận này, bèn giả vờ tiến binh về mặt rừng ngang, mỗi khi có đạo viện binh nào tới thì lại phải khiên đi liền, mà kỳ thực mật đem quân mai phục ở các nơi xung yếu trong vùng Sơn-nam hạ lộ, đầu dây sắp đặt xong, được tin do thám nói trong đường rừng ngang Đinh tướng quân đặt thêm đồn ải nhiều lắm, các đồn trong vùng Sơn-nam hạ lộ, Nguyễn tướng quân chỉ để mỗi chỗ một ít quân phòng thủ, còn bao nhiêu binh lính tinh nhuệ rút cả đi vào mặt rừng ngang. Thái-bình-Vương tưởng đầu thừa hư đánh được quân Nguyễn tướng quân, lấy gọn vùng Sơn-nam hạ lộ, liền hạ lệnh các toán quân mai phục các chỗ gần đầu lách đấy, chụp hết các đồn của quân Nguyễn tướng quân; không dè chỗ nào cũng vậy, hễ phục binh bên Thái-bình-Vương ập đánh vào đồn thì đã có toán quân của Đinh tướng quân mai phục sẵn ở nơi phụ cận nổi ra bọc đánh liền; quân tiếp ứng bên Thái-bình-Vương kéo qua đường lại đều bị phục binh của Nguyễn tướng-quân ở hai mé đường ồ ra chụp đánh; quân Thái-bình-Vương thua chạy tan nát cả; Thái-bình-Vương thu quân về Sơn-nam thượng lộ, đi đến dưới núi Gôi (thuộc huyện Vụ - Bản Nam - định bây giờ), bị phục binh của Đinh tướng-quân nổi lên vây kín cả bốn mặt; Thái-bình-Vương đương tả xung hữu đột, nguy cấp

muôn phần, thì bỗng trông thấy Đinh tướng-quân cưỡi ngựa đứng trên núi Gôi, truyền loa xuống gọi mà nói rằng:

— Tiểu tướng biết chúa-công thế nào cũng chảy quân về đi qua lối này, nên đã cho người châu chực, đón tiếp chúa-công, tiểu-tướng châu chực ở đây giờ lâu mới được gặp tôn nhan, xin có một lời kính cáo chúa công: anh em tiểu-tướng giữ một khoảnh giang sơn nhỏ mọn này, không can có gì đến chúa-công, thì chúa-công chớ có ý cường mà lấn lách anh em tiểu-tướng lắm; từ nay sắp tới, đất ai người ấy giữ, dân ai người ấy trị, vĩnh-viễn đừng ai xâm phạm đến ai, thì thật là cái hạnh phúc hòa-bình chung cho cả hai cõi Long-biên cùng Hoa-lư, mà cái oai-thanh của chúa-công cũng không đến nỗi truy-lạc vậy. Chúa-công nghĩ sao?

Thái-bình-Vương vừa thẹn vừa giận, muốn nói ngược lại quay lại vẫy quân lính liều mạng phá vây chạy. Đinh tướng-quân không muốn đuổi bắt, truyền lệnh quân lính mở đường để yên cho quân Thái-bình-Vương đi. Thái-bình-Vương ra khỏi vòng vây, trong lòng cảm phục cái hảo-tâm Đinh tướng-quân phóng xá mình, nhưng nghĩ đến việc thất trận thua quân, lấy làm bức tức quá, nói với các viên thân tướng rằng:

— Ta thuở nay đánh đông dẹp bắc đã nhiều, chưa từng có bao giờ thất bại quá như lần này. Thật không ngờ anh em Đinh-Bộ Lĩnh lại tức trí đa mưu được đến như thế! Cứ cái tài lược anh em họ như thế, và cái binh-lực của

Đình động-chúa như thế, thì đất Hoa-lư ta cũng chẳng lấy được nào; có điều ta đường - đường là một ngôi vua chính thống, bấy nay oai thanh vang động cả một góc trời, tự tướng cử đại-binh đi mà đến nỗi thất trận thua quân như thế, thì còn ra thế diện gì; ta cũng phải cố làm sao trả hờn một trận để chuộc lại cái danh tiếng của ta, rồi cùng họ giảng hòa, tương an vô sự mới được.

Các thân tướng nghe nói đều nhìn nhau kinh ngạc thất sắc, ai nấy nghe đến tên anh em Đình động-chúa thì đã hoảng vía ghê hồn, nhưng nếu cần Thái-bình-Vương dụng binh thì lại e mang tiếng là hèn nhát, cũng gượng dạ dạn xong chuyện mà lui.

Thái-bình-Vương kéo quân về đến Sơn-nam thượng lộ, chiêu tập hết cả các đạo quân mã ngoài Long-biên, cử đại binh vào đánh Hoa-lư một trận nữa.

Năm ấy là năm Tân-hợi (lịch tây năm 951) vương-tử Đình Liễn đã lên mười bốn tuổi. Khi Đình động-chúa được tin Thái-bình-Vương lại cử đại binh vào đánh, liền thân hành ra đại-đồn Sơn-nam hạ lộ, cùng Nguyễn, Đình hai tướng bàn định việc phòng thủ kháng ngữ quân Thái-bình-Vương; Đình - Liễn tình nguyện theo động-chúa cùng đi ra ở đại đồn rèn tập nghề binh, được tùy tùng hai chú nơi ngoài hàng trận thì lấy làm vui thích lắm. Động-chúa thấy con có chí khí, có can đảm như thế, cũng vui lòng cho đi. Ra đến đại đồn Sơn-nam hạ lộ, Nguyễn, Đình hai tướng đem quân đi đón rước cách ngoài đồn hai ba dặm. Động-chúa chỉ Đình-Liễn nói với Nguyễn, Đình hai tướng rằng:

— Nay đây, thằng cháu Liễn đây; nhớ những thuở lênh đênh trôi nước trong mấy năm trời, nhờ có hai hiền đệ hết lòng hộ vệ nào phù nguy thoát hiểm, nào dậy dỗ phù trì, làm hao tinh thần khí lực lại làm vất vả đau khổ đến cả cái thân vàng ngọc của hai hiền đệ biết là bao nhiêu mà bây giờ mới được có lớn có khôn như thế đây, hai hiền đệ à!

Nguyễn-Bặc, Đình Diên đồng thanh nói:

— Đó là vận mệnh của nước nhà, hồng-phúc của chúa-thượng, chứ các em dám kể có chút công gì.

Đình-Liễn cũng chạy lại quì lạy dưới gối hai tướng quân, khóc nức khóc nở mà rằng:

— Cháu nhờ ơn bao bọc của hai hiền-thúc, công nuôi công dạy chưa chút báo đền, nay trời cho đã đến lúc trưởng thành, gặp vận nước gian nan, địch quân tái tam lần sấm nhiều, cháu đã xin được phép phụ-vương cháu ra đây theo chú đánh giặc lập công, dám xin hai chú rộng bụng thu dùng không bỏ ơn hèn, chỉ vach cho cháu những quân-cơ trận pháp để được ra chỗ chiến trường xông phong hãm trận, thì vui thích cho cháu biết là dường nào!

Hai tướng-quân đỡ Đình-Liễn giầy, lấy tay soa đầu, nâng niu yên-ủi mà rằng:

Được thế còn gì hay bằng! Thật là trứng rồng lại nở ra rồng, không thẹn tiếng con lân cha cạp.

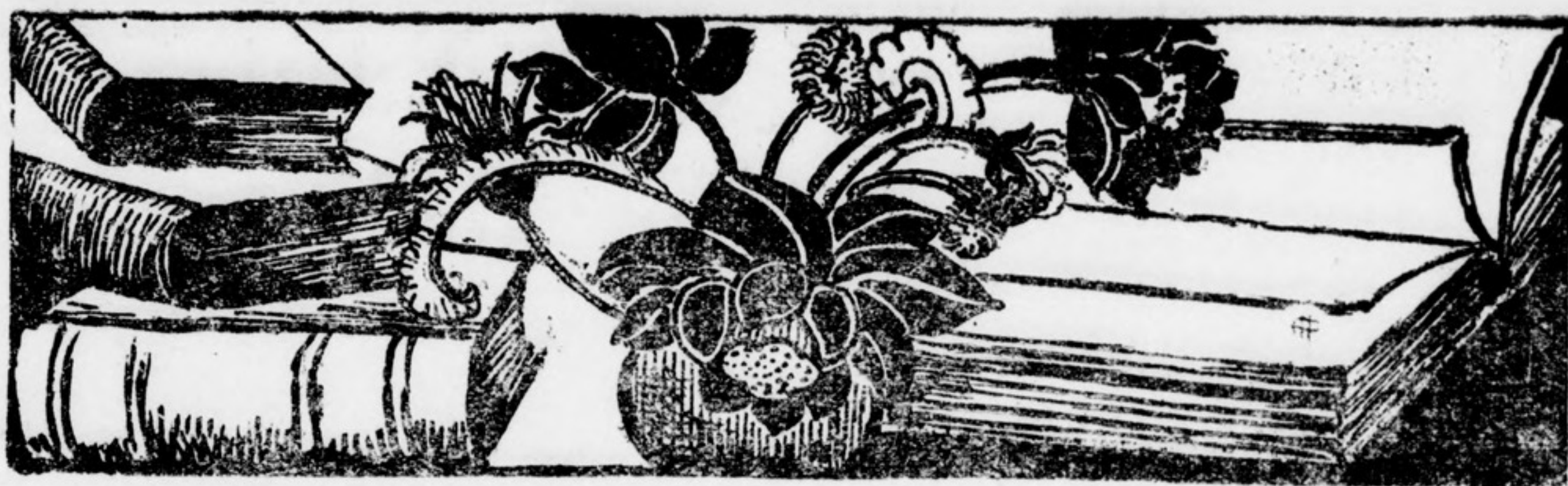
Động-chúa cùng Nguyễn, Đình hai tướng bàn việc chống cự quân Thái-bình-Vương. Nguyễn tướng quân nói:

Thái-bình-Vương lần trước đã thua ta ở Sơn-nam hạ lộ, lần này tất tiến binh đi mặt rừng ngang vào đánh Hoa-lư; xin đại-kha cho em mang một đạo quân vào đón đánh, quân giặc ở rừng ngang; đại-kha về tập hợp hết cả những binh mã tinh nhuệ giữ đại đồn sơn-dộng Hoa-lư; còn đại-đồn Sơn-nam hạ lộ đây để tam thúc thống lĩnh một đạo quân trấn thủ.

Đình tướng quân nói:

— Thưa hai kha-kha, em nghe nói phép hành binh hợp thì mạnh, phân thì yếu. Thái-bình-Vương bị thất trận thua quân đã hai lần rồi, lần này đại cử binh mã Long-biên vào đánh trong binh pháp gọi là phân-binh, quân lực tất là hùng cường, quân tâm tất là giận dữ; ta hợp toàn lực chống cự cùng quân giặc chưa chắc đã thắng hẳn được người, huống lại phân ra thế này, rủi thỉnh linh đại quân giặc ồ tới tận nơi thì cứu ứng làm sao cho kịp. Vả em nghĩ quân giặc vào đánh lần này là chầy hàng đại đội quân mã, đường rừng ngang chật hẹp hiểm hóc, làm sao đi được đại binh, mà dù có đại binh, đi cũng chỉ được hàng hai hàng ba người, chỉ một ít quân đóng chặn ở những khúc đường eo, chĩa tên bắn ra, cũng không thể đi lọt được. Thái-bình-Vương đã cử đại binh vào đánh, tất đi đường Sơn-nam hạ lộ đánh chận vào. Em tưởng mình cũng nên hợp cả đại binh giữ vững con đường Sơn-nam hạ lộ là phải.

(Còn nữa)



HOA THƠM TRONG VƯỜN VĂN

Bao nhiêu người cảm hứng của thi-sĩ không riêng gì cổ với kim, đều do ở lòng thương đời...

Nói rằng thương đời mà chỉ thương riêng người khuê-các, khách hồng nhan (liên cảm giữa giai nhân tài tử) thì đâu có thể gọi là thương đời được. Thứ thương đây sao nó hẹp hòi vô vị thế. Nào phải trong xã-hội này trừ hạng khuê-các, hồng nhan ra, không còn ai là người đáng thương nữa sao?

Xã-hội đầy vết đau thương, cần phải băng bó. Mà trong những vết đau thương đây tôi dám chắc không có kiếp mệnh bạc, đời xấu số, bước gian nan, sự trái duyên, tội phận của riêng một hạng đàn bà phong lưu, nếu ta đem so sánh nó với trăm ngàn nỗi bất bình, vết đau thương do cái chế độ tư bản, ích kỷ, tàn khốc gây nên thì ta còn chưa thấy mùi mè gì đáng cho nhà thi-sĩ biết tự trọng, phải băn khoăn, kêu than, thấm thiết.

(Trích ở bài diễn văn « luận về sự tiến hóa của thi ca từ 15 năm trước đến nay » của ông Trúc-Hà đọc tại hội N. K. khuyến học Saigon tối 31-9-33... »

Chịu không nổi với cái giọng thương đời của nhiều tay mạo nhận là thi sĩ, ông Trúc Hà, một nhà văn sĩ quá thiên về tình cảm mà chưa đủ tư cách phê bình văn học, hôm nay trời đi vắng mới thấy ra mặt phản đối hẳn

hỏi bọn làm thơ không hiểu công dụng của thơ.

Tôi xin dơ cả hai tay để công nhận lẽ phải cho lời chê trách của ông...

Tôi nghĩ nếu bọn làm thơ không luận thơ mới và cũ, thơ có điều luyện cùng không, biết tự trọng, muốn cho thơ luôn luôn có hồn sông để đánh dấu cho cái đời của họ thì họ đã không hùa nhau đem thơ vào việc ngâm hoa vịnh nguyệt, đón gió, cợt mây, toàn là những sự vô vị, viển vông, chẳng có một ý nghĩa thiết thực. Tôi xét sự lầm lạc của nhà làm thơ theo vận điệu, khuôn khổ cũ còn có thể lượng thứ được, chớ đến mấy ông làm thơ mới, miệng thường hô hào cải cách, phá bỏ cùm xích của thơ cũ để diễn đạt tư tưởng, cho được tự nhiên, mạnh mẽ, rồi cuộc rồi cũng lầm lạc như bọn trên thì bảo ta không chê trách và buồn ngán sao được?...

X

Trời lúc ấy đã đổ tối. Mấy giọt mưa lác đác ngoài hè

Người vú chưa ra đến cửa đã bị người đàn bà áo lụa giăng lại bắt lột trần đứa bé ra... giữa những tiếng kêu thét thất thanh của thằng bé.

(Cũng trích ở một bài đã nói trong kỳ báo trước: T. và C. dân thất nghiệp ở H.P. của ông T. L.)

— Nêu ra trước mắt ta cảnh đau đớn lòng, ông T. L. mới gợi mối tình cảm của ta bằng câu: « Mấy giọt mưa lác đác ngoài hè ». Mà thật, ta có thấy cảm động hơn vì ta biết nhớ tới thân trần chuồng của đứa nhỏ mới bị lột áo sẽ phải dầm mình ở ngoài trời mưa.

X

Xòe đếm ba tờ giấy bạc trên tay rồi, người vú em mới trao tay đứa nhỏ cho mẹ nó. Thấy con bị lột trần như rỗng, người mẹ ôm chặt đứa con vào lòng rồi rút chiếc quần cũ đeo ở sau lưng quần chặt vào mình cho nó.

Giọt lệ của người mẹ đã hòa lẫn với giọt nước mưa.

(Cũng trong bài ấy)

Nếu phải là người chỉ bằng cứ vào sự nghe ngóng thì đâu ông T. L. có viết được nên đoạn văn tả chân đủ kêu gọi lòng thương cảm, sự bất bình của người đọc như đoạn trích trên đây?

Theo tôi, cảm động nhất ở câu: « Rút chiếc quần cũ đeo ở sau lưng... »

X

Giữa lúc ấy trong nhà có tiếng đàn ông nói ra:

— Thi tống cổ mẹ nó đi, cái giống bạc ác bất nhân ấy có hay hơn gì mà còn giữ. Đòi lấy tiền rồi trả con cho nó. Vú đâu, ẵm con nó ra.

(Cũng trong bài ấy).

Thì ra, cứ như giọng lưỡi anh chồng, ông T. L. nhắc lại ở trên đây, một nhà có 3 người toàn giống đầu trâu mặt ngựa, tàn nhẫn, bất lương cả.

Nếu ông T. L. bỏ qua lời nói như hắt vũng nước ở chén đồ ra bàn — của anh chồng kia thì đâu ta có dịp được biết cái tâm lý thích hợp với vợ của anh ta?

TUYÊN THANH

HỘP THƯ

Ông Đặng quang Na. Phú thọ. — Đồng Tây tuần báo đình bản từ lâu vì ông Hoàng tích Chu là chủ nhiệm, đã tạ thế rồi.

Ông Đặng quang Thạch, Haiphong Mandat 2p. ông gửi lên mua báo tôi đã nhận được, cả mấy bài thơ nữa. Những bài ấy sẽ đăng vào một số sau

(Tiếp theo cuối trang 5)

với chức Quốc-trưởng và cử Hitler làm chủ-tịch. Một đạo luật khác định rằng Thống lĩnh Hindenburg được quốc tang và toàn quốc phải chịu tang 14 ngày.

Nhân việc này, viên Tổng-trưởng bộ Lục quân có hạ lệnh cho quân đội phải tuyên thệ trung thành với Hitler.

Tin Thống lĩnh chết làm cho dân Berlin rất cảm động. Dân chẳng dấu sự đều buồn rầu vì họ coi Hindenburg như một ông thần cứu quốc.

Quan Toàn quyền Robin tới Hanoi vào ngày 8 Aout

Ngày 2 Aout 1934, quan Toàn quyền Robin đã từ Saigon do đường bộ ra Huế, yết kiến đức Bảo-Đại. Ngài ở kinh đô một ngày một đêm, để đi thăm Hoàng thượng, Lương Tôn cung,

Hoàng Thái hậu, Nam phương hoàng hậu và các quan Thượng-thư v.v. Đến chiều hôm 7 Aout, quan Toàn-quyền sẽ từ giả Kinh đô Huế, đáp chuyển xe hỏa riêng ra Hà-nội. Hồi 10 giờ đêm tới Vinh, thì ngài dừng lại nghỉ cơm rồi lại đi luôn, độ 8 giờ sáng ngày thứ tư, 8 Aout thì ngài ra tới Hà-nội.

Ai thi sơ học pháp-việt nên biết

Quan Toàn quyền vừa ký nghị định bổ khuyết khoản 14 đạo nghị định ngày 17 juin 1933 về kỳ thi Sơ-học pháp-việt. Theo nghị định mới này thì trong kỳ vấn đáp, hỏi về lịch sử và địa dư, sẽ hỏi theo chương-trình lớp nhất, nhưng lại bắt buộc thêm một câu hỏi về sử ký bản-xứ trong chương trình năm thứ hai lớp nhì (M. 2^e année).

Hải-Nam đôi trường

Do ông Đoàn - Như - Khuê chủ nhiệm, chuyên làm đối - trường thêu, đối trường cắt. Văn đối-trường phần nhiều làm bằng quốc âm, riêng người nào hợp cảnh với người ấy. Nhưng ngài nào muốn làm chữ nho, cũng xin chiều ý.

Có nhiều bức thêu châm chúc theo kiểu mới, đã được gần xa quý khách hoan nghênh. Gửi mua, xin theo cách lĩnh hóa giao ngân cho tiện.

HẢI-NAM, số 142, Hàng Bông
H A N O I

Vì một lễ riêng, kỳ này vừa ra chậm, vừa xếp đặt hơi lộn xộn, mong các đọc - giả lượng thứ

XIN CHÚ Ý

Năm ngoái bản-quán đã xuất bản một quyển sách nhỏ nhan đề là « CÁCH VIẾT CHỮ ANNAM BỎ DẤU » (trong có phụ thêm lịch năm 1934 và nhiều tin tức cần dùng) đã được nhiều người hoan nghênh.

Sang năm nay, bản-quán sẽ cố tiến một bước dài về sự truyền bá lối chữ bỏ dấu mà các đọc-giả Văn Học Tập Chi đã phò thác cho Bản quán, định đến cuối năm tây sẽ xuất bản một thứ lịch bỏ túi gọi tên là « LỊCH ĐÔNG TÂY 1935 », và sẽ in ra rất nhiều để biếu không các đọc-giả của Văn Học Tập chí và để bán rẻ cho các nhà buôn dùng làm quà biếu về dịp cuối năm.

Quyển lịch nhỏ này chia làm 2 phần. Phần thứ nhất in những ngày tây so với ngày ta, bên cạnh có chừa chỗ trống để tiện ghi chép Phần thứ hai in lối chữ Annam bỏ dấu, các thắng cảnh trong nước, giờ tàu thủy và xe lửa, lệ dán tem, các ngày hội của ta và Pháp, v. v.

Giá bán thứ lịch này cho các nhà buôn để làm quà biếu tết, xin tính rất rẻ : chỉ có một xu rưỡi một quyển, bất luận mua nhiều mua ít cũng vậy.

Giá đăng quảng cáo vào quyển lịch này, xin tính 5\$ một trang, không kể mấy trang bìa, và 1\$ hai hàng chữ vào chỗ quảng cáo vặt.

Một quyển lịch có đủ các tin tức cần dùng dày ngoại 60 trang giá bán rất rẻ, mà in ra rất nhiều sẽ là một cơ quan truyền bá rất rộng cho các nhà đăng quảng-cáo muốn tốn tiền ít mà được hiệu quả nhiều.

Bản-quán xin nhờ các đọc-giả giúp sức vào việc truyền bá lối chữ có ích này bằng một cách giới thiệu với các bè bạn đăng quảng cáo và đặt mua lịch ấy được càng nhiều càng hay.

V. H. T. C.

Đoản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 6

Bạn tôi và nàng

Của
Bà - Sinh

Đêm đã khuya, hai chúng tôi còn nằm ngoài hiên, mỗi người trên một chiếc ghế xích-đu nói chuyện. Đánh diêm châm nốt mẩu thuốc lá hút dở, bạn tôi từ từ tiếp:

« Thế rồi khi tôi bị ngờ là lập tâm lừa bạn, muốn cướp vợ bạn, tôi bị chồng nàng đuổi đi chỗ khác. Được ít lâu tôi mất việc làm trong sở bưu - điện. Tôi biết đây là Ngọc Uyển, chồng nàng đã lập tâm báo thù tôi. Nghỉ việc ở sở bưu - điện, tôi xin học làm máy ô tô và viết thuê cho một tờ báo để sống cho qua ngày.

Một hôm tôi vừa đi làm về, thằng Mậu, đưa ở của Ngọc-Uyển lại đưa tay cho tôi một mảnh giấy. Tôi lấy làm ngạc nhiên. Đọc xong mảnh giấy, biết Ngọc-Uyển mời tôi lại chơi ngay có việc cần, tôi lại càng lấy làm lạ. Tự nghĩ: anh ấy đã ngờ ta là một đứa dê hèn, đã đuổi ta ra khỏi nhà, đã làm cho ta mất việc làm, nay còn gọi ta đến làm chi? Càng nghĩ càng không hiểu. Tôi khoác áo đi ngay. Bước vào đến cửa, tôi thấy Ngọc-Uyển đương đi đi lại lại trong phòng khách có ý chờ đợi. Trông thấy tôi, anh ấy lạnh lùng bắt tay rồi đưa tôi vào phòng ngủ; tôi lại càng lấy làm lạ. Bước vào đến cửa phòng tôi thấy Kim-Vân, (vợ anh), người vừa bằng que củi, nằm trên chiếc giường tây. Mặt xanh sao hốc hác. Trời nóng mà nàng

cũng đắp chăn, tôi biết nàng ốm. Trông thấy nàng, tôi rất lấy làm thương xót. Tôi xin thủ thực lúc ấy tôi vẫn còn yêu nàng tuy là tôi đã cố không muốn yêu. Thoạt trông thấy tôi, nàng mỉm cười, nét cười có vẻ mệt nhọc. Sự vui vẻ mừng rỡ của nàng lộ ra nét mặt. Đứng trước cái cảnh tượng ấy, tôi cảm động quá, không nói được câu gì. Đứng ngay ra một lúc lâu, tôi mới lắp bắp được một câu: « Chị ốm từ bao giờ » rồi lại đứng ngay như tượng gỗ.

Nàng vui vẻ hình như không để ý đến câu hỏi của tôi, ngóc đầu dậy, rồi chắc vì mệt quá, lại nằm xuống lấy tay vẫy tôi và cất cái giọng khàn khàn lên nói: « Anh Lâm phải không, anh lại thăm em, em sung sướng quá! Anh tha lỗi cho em, cho chúng em nhé. Anh lại gần đây».

Khi tôi lại gần đứng sát thành giường đối diện với Ngọc-Uyển đứng mé bên kia, nàng từ từ cầm tay tôi để vào tay Ngọc-Uyển vui vẻ nói: « Cậu và anh bắt tay nhau đi, bắt tay nhau trước mặt em để em biết từ nay về sau cậu và anh là đôi bạn tốt của nhau » Lúc ấy chúng tôi cũng hình như hai cái máy, bắt tay nhau rồi, mỗi người đứng một bên giường nghe nàng nói:

« Em xin cậu cho mời anh Lâm lại đây, chắc cậu và anh lấy làm ngạc nhiên; vâng, ngạc nhiên là phải. Xin cứ yên lòng, em

sẽ kể tội:

« Trước hết em xin lỗi cả cậu và anh, cậu cũng phải xin lỗi anh Lâm đi, anh là người vô tội, anh là một người bạn rất tốt của chúng ta. Ngay lúc em mới về làm bạn với cậu, em đã thủ thực đối với cậu chỉ có lòng kính mà không có lòng yêu. Trái tim em đã có người chiếm mất. Ngoài con người đã chiếm mất trái tim của em, em không thể yêu ai được nữa. Người ấy là anh Lâm đây. Trong cái thời kỳ mà trái tim người ta còn non nớt dễ cảm, muốn yêu, gặp được người đồng điệu thì dễ bước vào con đường tình ái. Chúng em yêu nhau từ trước, giá được thành đôi vợ chồng thật thì cái hạnh phúc gia đình còn phải nói gì nữa; nhưng không, trong khi chúng em đương yêu nhau, cậu đã vô tình cắt đứt mất giây tình ái của chúng em. Thưa cậu, trước hết cậu biết cho rằng cái ái tình của chúng em không có gì là mờ ám. Chúng em dám tự cao mà nói rằng cái ái tình ấy là ái tình cao thượng. Chúng em yêu nhau từ lúc còn đi học. Được ít lâu, vì gặp cơn gia biến, chúng em phải mỗi người mang một mối u tình mà đi một ngả. Trong khi chúng em xa nhau, em về nhà quê ở, được ít lâu thì em về làm bạn với cậu. Lẽ cố nhiên em đi lấy chồng là một sự vạn bất đắc dĩ. Em nói « bất đắc dĩ » tất cậu

sẽ bảo em là một người quá câu chấp về tình, mơ màng những chuyện viễn vông, quên hẳn những việc thực ở đời. Cậu bảo thế, em cũng xin nhận là thế; nhưng thưa cậu, ai có trải qua đường tình mới biết được những cái bí mật của ái tình, những nỗi éo le của lòng người. Em cũng muốn quên hẳn chuyện cũ đi để lo cho trọn cái bồn phận làm vợ; nhưng không, trái tim em đã bị thương thì vết thương còn mãi, mà vết thương ấy nó làm cho em đối với cậu chỉ có được lòng kính mà không có được lòng yêu. Đối với cậu, em đã mang cái tội lừa dối, em đã quên mất cả bồn phận làm vợ. Cậu gặp em, em vẫn tự biết, chẳng qua là một sự không may cho cậu. Đời em đã hi - sinh cho ái tình mất rồi.

« Trời xanh khéo độc địa, anh Lãm đây lại là bạn thân của cậu. Trong khi cái giây tình ái hãy còn đương rung động trong tâm can em, anh Lãm lại vô tình vào trọ nhà ta. Thế là em lại một phen được gần người yêu. Em nói ra, nếu cậu hiểu thấu nỗi ân tình mà cho em là một người quá chung tình thì em xin cam lòng, còn cậu xét theo lối thường tình, mà cho em là con người bất chính thì em cũng cam chịu. Em xin thú thực: lúc em gặp anh Lãm lần thứ hai, thật là nỗi lòng em khó tả: khi vui khi buồn, cũng có khi rỏ thoảng qua trong óc em cái ý nghĩa ngược đời, trái với luân lý. Em lại muốn thắt chặt lại giây tình ái, em lại muốn sống trong cuộc đời cũ, cái cuộc đời mà em cho là êm ái nhất trong đời em. Lúc ấy nào em có nghĩ

em là gái có chồng, đối với luân lý, cái tình trước đến lúc bấy giờ không được chân chính nữa. Nếu chúng em còn yêu nhau là chúng em có tội. Như em đã nói lúc này, đã hi sinh cho ái - tình, em chẳng quản gì luân lý. Em tìm lý để chống chế: những người đã đặt ra hay bắt theo cái luân lý ấy đều là những người chưa hề phải đứng trong cái hoàn cảnh em. Em đối với anh Lãm thì thế, mà anh Lãm đối với em, như em đã tưởng, thì lại khác hẳn. Anh hình như chán ghét em vì hờn oán. Anh không hiểu nỗi khổ tâm của em tuy là đã có nhiều phen em biện bạch. Một hôm, chắc cậu còn nhớ vì khuyên em không được, anh đã dùng nhời mắng nhiếc em. Lúc ấy càng nghĩ em càng thấy tủi, càng thấy đau đớn. Em cho anh là một kẻ bạc tình. Em đem lòng oán giận. Lòng oán giận ấy, thưa

cậu, chắc cậu đã biết, nó ở tận lòng quá yêu mà ra. Thế rồi em nghĩ được một kế để báo thù. Trước mặt cậu, em vu cho anh là con người phản bạn, lập tâm cướp vợ bạn. Cũng vì muốn trả cái thù ấy mà cậu đã đuổi anh ra khỏi nhà, làm cho anh mất việc làm, làm cho anh phải sống trong cái tình cảnh quẫn bách.

« Một hôm, em được đọc quyển « ĐỜI TÔI » của anh soạn trong khi thất nghiệp. Tuy là một quyển tiểu - thuyết nhưng em cũng biết là một quyển sách anh cốt để tả cái cuộc đời của anh. Đọc xong, em hiểu được anh là một người hiếm có. Đối với em, anh không phải là một người bạc tình, anh không chán ghét em. Anh đã cố lấy nghị lực quên chuyện cũ để luyện cho em bỏ cái tính mơ màng về văn-chương, về tư tưởng, cố bắt em phải nghĩ đến những việc thực ở đời. Anh đã chịu hi sinh cả tình ái để xây lại cái nền hạnh phúc cho bạn. Anh là một người có tinh tình cao thượng, chúng ta đã tưởng nhầm mà làm hại anh. Chúng ta dè hèn quá »,

Nàng nói đến đây thì hình như hối hận quá, gục mặt xuống khóc, Ngọc - Uyên dần dần mặt tái nhợt đi, từ từ ngồi xuống ghế. Tôi biết anh ấy cảm động quá. Tôi đã như một người mất hồn, đứng trước cái cảnh tượng ấy, tôi lại thấy khó xử. Chỉ còn biết yên ủi bạn :

« Thôi anh Uyên, những chuyện cũ, chúng ta đừng nên nhắc tới ».

Nghe tôi nói, anh vùng đứng ngay dậy, dơ tay bắt tay tôi và nói : « Chúng tôi dè hèn quá, dè hèn đến thế, anh tha lỗi cho. Trước mặt anh ngày nay chúng tôi chỉ còn biết xin và mong anh

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mé trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐÂU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẪM, XIN CỬ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TẨY, HẤP
VÀ ĐỒI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

Giá rất hạ - Công việc cẩn thận

CHUYÊN ĐỜI**VỀ VIỆC BIỂN THU TẦY TRỜI**

(Bài này viết theo lối chữ Annam bỏ dấu in ở Văn-Học Tạp Chí số 27)



Tuần vừa qua, bản-chí tiếp được :

1-) BUỔI HOÀNG HÔN (chuyện ngắn) của Thiệu văn, Chuyện đời xuất bản. Sách khổ 16×25 , 13 trang giá 0\$03.

(Tiếp theo trang trên)

tha thứ cho. Trời ơi, một người có tính tình cao thượng như anh mà chúng tôi đã làm cho, đối với đời, phải mang oan tiếng xấu ! »

Bạn tôi vừa nói đến đấy thì Kim-Vân hình như sung sướng quá, ngồi nhồm ngay giầy, sắc mặt đỏ hồng, sáng sủa cười rồi nói :

« Cậu đã xin lỗi anh Lãm ! Em sung sướng quá ! Em đã chút bớt được gánh tội. Có ngờ đâu em còn được thấy cái cảnh này, em sung sướng quá ! Em sung sướng

quá ! » Nàng nhắc đi nhắc lại ba bốn lần câu nói sau cùng rồi tự nhiên sắc mặt đương đỏ hồng tái hẳn đi. Nàng ngất đi ngã xuống giường. Chúng tôi vội đỡ nàng. Nàng ngất lên hai ba lần rồi hết thở. Lúc ấy tôi chết điếng cõi

Bản-chí thiếu ba số báo NAM PHONG : 75, 77 và 79. hiện ở tòa báo ấy cũng hết cả nên trong đọc giả ai có thừa hay không dùng đến 3 số báo nói trên xin gửi về cho bản chí, bản chí sẽ biếu 6 tháng hay một năm báo Văn - Học

2-) VẤN ĐỀ TIỀN BẠC (luận thuyết) của Trần nhượ : Thủy do Phổ - thông tùng thư xuất bản. Sách khổ 13×20 22 trang, không thấy đề giá.

3-) NAM NGŨ CHÍNH TẢ TỰ VỊ tập thứ nhì (văn TR) của Yên - Đẳng Nguyễn-duyên-Niên biên tập. Tập này cũng làm theo tập thứ nhất (1), khổ 15×22 , 119 trang giá bán 0\$35.

4-) CÔ LÂU MỘNG (tiểu thuyết) của Ngạc-Am Võ-Liêm-Sơn do Tân-văn-nghệ tùng thư Huế xuất bản. Bộ chuyện này dày 256 trang khổ 13×20 , chia làm hai quyển (trượng và hạ). Giá bán 1\$00.

5-) L'INDOCHINE NOUVELLE (tờ báo tây mới ra mỗi tuần vào ngày thứ bảy) do ông Hoàng như Nam làm chủ nhiệm. Báo khổ 33×46 , 12 trang. Giá bán 0\$10. Mua một năm 4\$ — nửa năm 2\$ — 3 tháng 1\$ — Tòa báo ở số 53 phố Aviateur Garros Saigon.

6-) VIỆT NAM THƯƠNG BÁO (báo bằng chữ quốc ngữ), phần nhiều chuyên về việc buôn bán và do ông Hoàng đức Vinh làm chủ nhiệm. Báo khổ 23×31 — 16 trang. Báo quán ở 188 phố Pont Japonais Faifo.

Bản chí xin vui lòng giới thiệu cùng các đọc-giả.

(1) Tập thứ nhất (văn Ch) đã giới thiệu trong V. H. số 22 ngày 1er Août 1933.

Các ông mua báo ở xa nhà giấy thép không tiện mua mandat thì cứ mua timbres postes (6xu, 5 xu, 4 xu, 3 xu, 2 xu, 1 xu, nửa xu) gửi giả cho cũng được.

ĐÀ-SINH



biệt legal
Triage 2/00 ex.
Hanoi le 5/8/34
L'Impre

Toàn
 Bộ

MỘT GIP HIỂM CÓ

VIỆT-NAM SƯ-LƯỞC

AI có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20 ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN 193, HÀNG BÔNG - HANOI (gửi bằng mandat postal) chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết.

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn hột Hột xoàn này ỉa đốt, dũa thép và ỉa-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



HỘT XOÀN HUÊ-KỲ

Giá mỗi ca-ra
5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50. Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, số xoàn và số ca-ra. Gửi thư cho:
Cie Americaine de Diamant
 346, Dato Kramat Road
 Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
 Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Các bà
 Các cô
 nhớ coi
 QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

硫 女 國 南

CỦA ÔNG

SỞ - CUÔNG LE - DU

86 trang - Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng timbres postes (nhớ thêm 0\$06 tiền cước) cũng được cho :
 ĐÔNG-ÂY ẤN-QUÁN
 193, phố hàng Bông, 193
 HANOI

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán, các nhà kỹ nghệ, các nhà kế-toán, các tư-gia và các học-trò CỦA DƯƠNG-TỰ-NGUYỄN soạn

Trong có những mục :

1) Đại ý về nghề nhà băng. — 2) Phân biệt các nhà băng. — 3) Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4) Nhận tiền của người khác gửi. — 5) Cách dùng séc. — 6) Cho vay. — 7) Giấy giao kèo đổi bạc. — 8) Trả tiền hộ cho người khác ở nơi xa. — 9) Giấy tín nhiệm để lĩnh tiền du lịch. — 10) Giấy tín-nhiệm để lĩnh tiền hàng. — 11) Mua các thương phiếu. — 12) Phát hành giấy bạc. — 13) Đổi bạc các nước. — 14) Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ-phần. — 15) Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16) Hỏi hộ các tin tức. — 17) Cách tính lãi. — Cách khấu lãi các thương phiếu. — 19) Cách lập sổ lưu trữ hàng ngày. — 20) Biểu liệt kê những tiền các nước và biểu tính lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, ĐÓNG BÌA VẢI THẬT ĐẸP.

GIÁ \$1.50 — CƯỚC GỬI \$0.25

Bán tại

Đông-Tây Ấn-Quán, 193 PHỐ HÀNG BÔNG, HANOI
 Nam-Tân, 84, BOULEVARD BONNAL, HAIPHONG